

Số: 08/2022/QĐST

Ea Kar, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA KAR, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phạm Xuân Chiến.

Thư ký phiên họp: bà Nguyễn Thị Hà Hương- thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Kar tham gia phiên họp: bà Giản Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Ea Kar mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-VDS ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2022/QĐST-VDS ngày 11 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** bà Trương Thị H, sinh năm 1972. Nơi cư trú: tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: có mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1975. Nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố 4A (nay là tổ dân phố 4), thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995. Nơi cư trú: tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

+ anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 2000. Nơi cư trú: tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

-Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 07/02/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên họp, người yêu cầu bà Trương Thị H trình bày: tôi và ông Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau vào ngày 07/01/1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và được cấp giấy chứng nhận

kết hôn. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc và sinh được 02 người con chung là Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995 và Nguyễn Hữu H1, sinh năm 2000. Đến năm 1997, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, kéo dài và mâu thuẫn gay gắt từ năm 2015. Đến tháng 12/2019, ông Nguyễn Hữu T bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ lý do, mặc dù gia đình đã nhiều lần tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không xác định được tung tích của ông Nguyễn Hữu T còn sống hay đã chết.

Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Hữu T bị mất tích theo quy định pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 09/3/2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995 và anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 2000, đều khẳng định: các anh là con đẻ của bà Trương Thị H và ông Nguyễn Hữu T, từ tháng 12/2019 ông Nguyễn Hữu T bỏ nhà đi khỏi địa phương đến nay không rõ tung tích, gia đình đã tìm kiếm nhưng không có kết quả. Vì vậy, mẹ chúng tôi bà Trương Thị H yêu cầu tuyên bố ông Nguyễn Hữu T mất tích thì đồng ý và không ý kiến gì.

Tại phiên họp, kiểm sát viên khẳng định: quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên họp, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; Về nội dung: đề nghị áp dụng Điều 369, Điều 370 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự: chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị H; đề nghị tuyên bố ông Nguyễn Hữu T bị mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar nhận định:

[1] Căn cứ vào trích lục kết hôn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ việc, xác định: bà Trương Thị H và ông Nguyễn Hữu T kết hôn với nhau vào ngày 07/01/1995, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Sau khi kết hôn bà H và ông T đăng ký hộ khẩu thường trú, sinh sống tại tổ dân phố 4A (nay là tổ dân phố 4), thị trấn N, huyện K và sinh được 02 người con chung là Nguyễn Hữu H, sinh năm 1995 và Nguyễn Hữu H1, sinh năm 2000. Do đó, xác định nơi cư trú cuối cùng của ông Nguyễn Hữu T là tổ dân phố 4A (nay là tổ dân phố 4), thị trấn N, huyện K nên Tòa án thụ lý yêu cầu của bà Trương Thị H về yêu cầu tuyên bố ông T mất tích là phù hợp với khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

[2] Xét việc người yêu cầu bà Trương Thị H cho rằng: từ tháng 12/2019 đến nay, ông Nguyễn Hữu T bỏ nhà đi khỏi địa phương không rõ lý do, mặc dù gia đình bà đã tìm kiếm nhiều nơi nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về ông T. LỜI TRÌNH BÀY của bà H phù hợp với xác nhận của Ủy ban nhân dân thị trấn N trong đơn xin

xác nhận của bà H và kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú cuối cùng của ông T và lời khai của các con chung của ông T và bà H là các anh Nguyễn Hữu H và Nguyễn Hữu H1, đều khẳng định: ông Nguyễn Hữu T bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 12/2019 đến nay không rõ tung tích.

[3] Sau khi thụ lý yêu cầu, Tòa án đã áp dụng biện pháp đăng thông báo trên Đài tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên và báo Công lý ba số liên tiếp, hết thời hạn 4 (bốn) tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên đến nay vẫn không có tin tức gì về ông Nguyễn Hữu T.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định: ông Nguyễn Hữu T đã biệt tích hai năm liên trở lên, mặc dù đã được áp dụng đầy đủ các biện pháp theo quy định pháp luật nhưng vẫn không có tin tức xác thực gì đối với ông Nguyễn Hữu T. Do đó, xét yêu cầu của bà Trương Thị H về việc tuyên bố ông Nguyễn Hữu T mất tích là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần chấp nhận.

[4] Về lệ phí: áp dụng khoản 1 Điều 37, tiểu mục 1 mục I phần B (danh mục lệ phí Tòa án) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Người yêu cầu bà Trương Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) Lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0005817 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ với khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 369, Điều 370 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự; khoản 1 Điều 37, tiểu mục 1 mục I phần B (danh mục lệ phí Tòa án) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị H.

Tuyên bố: ông Nguyễn Hữu T mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Người yêu cầu bà Trương Thị H phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) Lệ phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0005817 ngày 11/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Bà Trương Thị H không phải nộp thêm.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra Quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền

kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.
- VKSND huyện Ea Kar.
- Chi cục THADS huyện Ea Kar.
- Người yêu cầu; người có quyền lợi
nghĩa vụ liên quan.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Phạm Xuân Chiến